

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 283/2017/HNGĐ\_ST

Ngày: 07/9/2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh – Hội liên hiệp phụ nữ thành phố Biên Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân** thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường 05 – Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1105/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1979

Địa chỉ: 658A, tổ 14, khu 2, xã An Hòa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1985

Địa chỉ: 658A, tổ 14, khu 2, xã An Hòa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(ông X có đơn xin vắng mặt, bà Y vắng mặt không lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Nguyễn Văn X trình bày:* Năm 2013, sau thời gian tìm hiểu ông và bà Y tự nguyện kết hôn và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Ngày 14/4/2014, UBND xã Nguyễn Văn Thành cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, quyền số 01/2014 cho vợ chồng ông bà. Cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà Y không quan tâm chăm sóc gia đình, không tôn trọng mẹ chồng. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà Y đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thục Phương, sinh ngày 15/3/2014. Từ khi sinh ra cho đến nay cháu Phương đều do ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hiện nay vợ chồng ly thân cháu Phương cũng do ông trực

tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên bà Nguyễn Thị Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của bà Hoa về việc giải quyết vụ án

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Văn X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Y đối chiếu các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông X là nguyên đơn, bà Y là bị đơn trong vụ án.

Bà Y có hộ khẩu thường trú tại xã An Hòa, TP.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Bị đơn ông X có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: ông X và bà Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn, ngày 14/4/2014, UBND xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 21, quyền số 01/2014 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông X xác định tình cảm của ông bà không còn do có nhiều mâu thuẫn từ việc bà Y không chăm lo cho gia đình và không tôn trọng mẹ chồng .Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Y không đến Tòa án làm việc không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy bà Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu xin ly hôn của ông X là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Khi ly hôn ông X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thục Phương, sinh ngày 15/3/2014, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu này của ông X có cơ sở chấp nhận bởi lẽ tuy cháu Phương là bé gái còn nhỏ nhưng từ khi sinh ra cho đến nay và từ khi vợ chồng ông Nghĩa bà Y ly thân, cháu Phương đều do ông X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Cháu Phương đã vào mẫu giáo được học tập và phát triển ổn định.

- Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn ông X xác định là không có và ông không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn X đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Y về việc tranh chấp ly hôn.

*Tuyên xử:*

Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1979 ly hôn với bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1985

Giao con chung là cháu Nguyễn Thục Phương, sinh ngày 15/3/2014 cho ông Nguyễn Văn X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Y được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 009431 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Ông X đã nộp đủ án phí theo quy định.

Ông X, bà Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- UBND X. Ng Văn Thành;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Đỗ Minh Nhựt**

